

Số: 30/KH-TrTHVP

Nho Quan, ngày 24 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH **Chuyển đổi số năm 2025**

Thực hiện Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 29/8/2025 của UBND xã Nho Quan về việc chuyển đổi số trên địa bàn xã Nho Quan năm 2025; Kế hoạch số 27/KH-SGDĐT ngày 19/9/2025 của Sở GD&ĐT Ninh Bình về việc chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2025.

Trường Tiểu học Văn Phong xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 như sau:

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong dạy học và quản lý, từng bước xây dựng “Trường học số” tạo nền tảng cho đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo hướng hiện đại, linh hoạt, công bằng và hội nhập quốc tế.

- Nâng cao nhận thức, thay đổi tư duy, khuyến khích đổi mới sáng tạo, khơi dậy tinh thần tự học, tự đổi mới cho cán bộ, giáo viên, học sinh; phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và học sinh có năng lực số, kỹ năng số đáp ứng yêu cầu đồng thời phát triển văn hoá số trong nhà trường, góp phần thực hiện hiệu quả chuyển đổi số ngành giáo dục.

- Cải cách hành chính, triển khai dịch vụ công trực tuyến, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, góp phần xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, truyền thông

- Nhà trường ban hành kế hoạch và triển khai hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia với phong trào “Bình dân học vụ số”, gắn với nhiệm vụ trọng tâm năm học.

- Trang thông tin điện tử của nhà trường có chuyên trang, chuyên mục về chuyển đổi số và duy trì thường xuyên cập nhật tin, bài tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, Đề án 06.

2.2. Về hạ tầng số

- Xây dựng 100% các lớp học, phòng chức năng có mạng nội bộ (LAN) đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật và hoàn thiện chuyển đổi sang dải địa chỉ IPv6

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, tổ chuyên môn có máy vi tính, các thiết bị hỗ trợ cần thiết để thực hiện công việc trên môi trường mạng.

- Tiếp tục tăng cường rà soát, tham mưu, đầu tư mới, mua sắm bổ sung, nâng cấp đường truyền mạng Internet, máy vi tính dạy môn Tin học tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản.

2.3. Về nhân lực số

- 100% cán bộ, viên chức, người lao động tại nhà trường có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc theo vị trí việc làm.

- 100% học sinh lớp 3,4,5 được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu, sáng tạo; có kỹ năng đảm bảo an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

2.4. Về phát triển dữ liệu số

- Thực hiện hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo theo quy định của Bộ GDĐT.

- Triển khai xây dựng học liệu số theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

2.5. Về chính quyền số, kinh tế số, xã hội số

- Thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, dịch vụ công trực tuyến, Giải quyết các thủ tục hành chính của nhà trường, đảm bảo đầy đủ, kịp thời. 100% văn bản trao đổi trong trường và với cấp trên thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số theo quy định.

- Triển khai các phần mềm, ứng dụng công nghệ hiện đại phục vụ quản lý, dạy học.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có tài khoản truy cập hệ thống quản lý và sử dụng thành thạo phần mềm quản lý trường học.

- 80% giáo viên biết khai thác và ứng dụng kho học liệu số trong giảng dạy; ít nhất 30% bài giảng có ứng dụng CNTT.

- 100% giáo viên nhà trường có chứng thư chữ ký số.

- Thực hiện dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu cấp.

- 100% học sinh có hồ sơ học bạ số theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục Đào tạo.

- Triển khai thanh toán các khoản thu không dùng tiền mặt với 100% phụ huynh tham gia trong năm 2025.

- Mỗi lớp có tối thiểu 01 nhóm Zalo/Teams/Google Classroom để kết nối giáo viên - phụ huynh - học sinh.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, xây dựng thể chế; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Triển khai cơ chế, chính sách thu hút và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tăng cường hợp tác với các cơ quan, đơn vị có trình độ khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và phát triển.

- Hiệu trưởng trực tiếp phụ trách, thành lập Tổ Chuyên đổi số của nhà trường, phân công lãnh đạo phụ trách và giáo viên kiêm nhiệm làm đầu mối triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyên đề số và công tác thống kê giáo dục.

- Xây dựng và công khai Kế hoạch chuyển đổi số của nhà trường ngay từ đầu năm học. Kế hoạch cần chi tiết thể hiện rõ mục tiêu, nhiệm vụ để cải thiện công tác chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra đánh giá và trong quản lý, quản trị trường học, phù hợp với quy định hiện hành, hướng dẫn của Sở GDĐT, của UBND xã, đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với nhu cầu và khả năng của nhà trường.

- Rà soát, xây dựng, hoàn thiện và ban hành các văn bản về chuyển đổi số theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên, các quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng, phân công cụ thể trách nhiệm các tổ, bộ phận, cá nhân về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu, đảm bảo tuân thủ các quy định nhà

nước về an ninh mạng, thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu và các quy định pháp luật khác đối với các hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu, các phần mềm, ứng dụng đang triển khai tại nhà trường như: các hệ thống mạng; các phòng học và trang thiết bị về CNTT; cổng thông tin điện tử; hệ thống quản lý văn bản điều hành; phần mềm dạy học trực tuyến; phần mềm quản lý, quản trị nhà trường; phần mềm học bạ số; các hệ thống cơ sở dữ liệu và các hệ thống phần mềm khác.

- Triển khai, tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và của Sở GDĐT, đảm bảo đạt mức độ chuyển đổi số tối thiểu ở mức độ 2 theo quy định.

2. Đảm bảo điều kiện về hạ tầng số, an toàn thông tin mạng

- Đối chiếu với các quy định về mức độ chuyển đổi số của nhà trường, kiểm tra, rà soát, đánh giá hiện trạng, đề xuất nhu cầu các điều kiện hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị CNTT, các hệ thống thông tin, phần mềm, nhân lực, kinh phí... để triển khai hiệu quả công tác công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý điều hành và tổ chức dạy, học tại nhà trường, báo cáo về UBND xã.

- Nhà trường trang bị đủ mỗi lớp có 01 Ti vi/màn hình hiển thị, 01 Wifi. Mỗi giáo viên có 01 máy tính riêng, hỗ trợ cài đặt phần mềm miễn phí cho giáo viên.

- Rà soát công tác bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống và triển khai áp dụng các biện pháp kỹ thuật cần thiết đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm thuộc phạm vi quản lý; thường xuyên kiểm tra, bảo trì, nâng cấp hệ thống máy tính, đường truyền kết nối Internet ổn định nhằm kịp thời phát hiện và khắc phục các lỗ hổng về kỹ thuật, tránh nguy cơ không bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống dẫn tới lộ, mất dữ liệu cá nhân.

- Đối với việc quản lý, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm trong nhà trường: Quy định rõ trách nhiệm về bảo vệ tài khoản, an toàn thông tin mạng, quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân; đặc biệt quan tâm tới quản lý tài khoản truy cập: không dùng chung tài khoản, đặt mật khẩu có độ phức tạp cần thiết, thường xuyên phải thay đổi mật khẩu sử dụng.

- Đối với việc quản lý, sử dụng máy tính và các trang thiết bị CNTT khác cài đặt các phần mềm có bản quyền, cài đặt và thường xuyên cập nhật phiên bản mới nhất, thường xuyên sử dụng phần mềm diệt virus để kiểm tra máy tính, cảnh giác và kiểm tra các tệp tin, các đường link gửi qua thư điện tử, từ tài khoản mạng không rõ nguồn gốc và tải trên mạng về trước khi kích hoạt, sử dụng; tắt chế độ tự động mở, chạy các tệp tin đính kèm theo thư điện tử, bật các tính năng của thiết bị tường lửa, thường xuyên sao lưu các dữ liệu cần thiết và các biện pháp kỹ thuật khác

3. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên trong toàn ngành

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức

kỹ năng để cán bộ quản lý, giáo viên triển khai hiệu quả khung năng lực số và giáo dục kỹ năng số cho học sinh. Ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: Sử dụng phần mềm quản lý trường học, phần mềm dạy học, khai thác kho học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào công tác quản lý và hoạt động dạy, học.

- Cử giáo viên nòng cốt tham gia tập huấn, sau đó tập huấn lại cho CBGVNV toàn trường. Ngoài ra khuyến khích CBGVNV tự học, tự bồi dưỡng nâng cao khả năng sử dụng CNTT, chuyển đổi số trong công việc được giao.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh theo các tiêu chí trong Khung năng lực số cho học sinh phổ thông của Bộ GDĐT.

4. Phát triển dữ liệu số

- Tiếp tục triển khai các phần mềm phục vụ công tác quản lý, tổ chức dạy, học, hỗ trợ kiểm tra, đánh giá tại nhà trường, phần mềm có khả năng kết nối liên thông, trao đổi dữ liệu được với các hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và tuân thủ các quy định của pháp luật về sở hữu dữ liệu, bảo vệ an toàn thông tin cá nhân.

- Tiếp tục triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, hệ thống thông tin phổ cập giáo dục xóa mù chữ và các hệ thống thông tin khác của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, kết nối với các cơ sở dữ liệu ngành của Bộ GDĐT và các hệ thống khác nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục.

- Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm và trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời, đồng nhất, đúng quy trình theo yêu cầu của Sở GDĐT và Bộ GDĐT. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục phổ thông.

- Xây dựng học liệu số theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ học sinh trên phần mềm quản lý; thực hiện học bạ số theo hướng dẫn.

- Thường xuyên cập nhật dữ liệu số: Kết quả học tập, nhận xét giáo viên.

5. Chính quyền số, Kinh tế số, xã hội số

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06, nhiệm vụ cải cách hành chính và các dịch vụ công trực tuyến.

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ về Học bạ số cấp tiểu học theo kế hoạch chung của Bộ GDĐT.

- Khuyến khích giáo viên sử dụng video, hình ảnh mô phỏng, AI hỗ trợ dạy học (ở mức cơ bản, phù hợp tiểu học).

- Toàn bộ hồ sơ, báo cáo nội bộ sử dụng bản điện tử (Word, Excel,...).

- Tiếp tục triển khai các khoản thu dịch vụ giáo dục theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tiếp tục triển khai sử dụng các ứng dụng CNTT trong nhà trường, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thư điện tử công vụ; Cổng thông tin điện tử; Quản lý hồ sơ sổ sách giáo dục; Dịch vụ, ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường.

6. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý giáo viên, nhân viên về vai trò và kết quả của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn.

- Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia 10/10 và phong trào “Bình dân học vụ số”:

+ Phát động “Tuần lễ Chuyển đổi số”.

+ Tổ chức thi vẽ tranh, kể chuyện về “Lớp học thông minh” cho học sinh.

+ Thường xuyên đăng tin bài về chuyển đổi số lên nhóm Zalo phụ huynh, trang Facebook, trang thông tin điện tử của trường.

- Thường xuyên cập nhật, phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số, công tác thống kê giáo dục, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin cho CBGVNV.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Chi tiết theo phụ lục 1 và phụ lục 2 đính kèm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn huy động hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân; nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu

- Xây dựng kế hoạch và triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số năm học 2025-2026 tại nhà trường.

- Thành lập Tổ Chuyển đổi số của nhà trường, phân công các thành viên phụ trách, triển khai Kế hoạch chuyển đổi số năm học 2025 - 2026 của nhà trường tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh.

- Tạo điều kiện cho các thành viên Tổ Chuyển đổi số và cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tham gia các chương trình cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số do cấp trên tổ chức.

- Định kỳ hằng tháng (trước ngày 20), hằng quý (trước ngày 20 tháng cuối quý), và năm (trước ngày 10/12) báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về UBND xã để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

2. Tổ chuyển đổi số

- Tham mưu và giúp Hiệu trưởng chỉ đạo và đôn đốc hướng dẫn hỗ trợ giáo viên thực hiện, tổng hợp báo cáo gửi về UBND xã khi có yêu cầu.

- Thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho CBGVNV, cha mẹ học sinh về vai trò của việc chuyển đổi số trong các hoạt động của nhà trường.

3. Tổ chuyên môn, giáo viên: Thực hiện ứng dụng CNTT trong dạy học, tham gia tập huấn.

4. Nhân viên văn phòng: Quản lý, cập nhật dữ liệu, văn bản điện tử.

5. Học sinh - phụ huynh: Tham gia sử dụng các nền tảng số trong học tập và phối hợp với nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 của Trường Tiểu học Văn Phong. Nhà trường yêu cầu các bộ phận và cá nhân nghiêm túc triển khai, thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về bộ phận phụ trách./.

Nơi nhận:

- UBND xã Nho Quan;
- Tổ chuyên đổi số nhà trường;
- CBGVNV nhà trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Nga